

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

**Môn thi: string**

**Thời gian làm bài: string**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

- Câu 1: Định nghĩa tâm lý và tâm lý học là gì? (0.05 điểm)
- Câu 2: Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học. (0.05 điểm)
- Câu 3: Kể tên các nhiệm vụ của tâm lý học. (0.05 điểm)
- Câu 4: Mô tả vị trí của tâm lý học trong mối quan hệ với triết học. (0.05 điểm)
- Câu 5: Trình bày ý nghĩa của tâm lý học trong sự nghiệp giáo dục. (0.05 điểm)
- Câu 6: Nhắc lại các quy luật mà tâm lý học phát hiện trong nghiên cứu. (0.05 điểm)
- Câu 7: Liệt kê các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.05 điểm)
- Câu 8: Ghi lại các hoạt động tâm lý mà tâm lý học tìm hiểu. (0.05 điểm)
- Câu 9: Tóm tắt lại nội dung chính của đoạn văn về nhiệm vụ của tâm lý học. (0.05 điểm)
- Câu 10: Xác định các lĩnh vực mà tâm lý học có ý nghĩa thực tiễn. (0.05 điểm)
- Câu 11: Kể lại cách mà tâm lý học giải thích các hiện tượng tâm lý của con người. (0.05 điểm)
- Câu 12: Nhận diện các mối quan hệ của tâm lý học với các ngành khoa học khác. (0.05 điểm)
- Câu 13: Ghi nhớ các khía cạnh của bản chất hoạt động tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.05 điểm)
- Câu 14: Định nghĩa về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. (0.05 điểm)
- Câu 15: Kể tên các thuộc tính của phản ánh trong tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 16: Mô tả quá trình phản ánh tâm lý từ đơn giản đến phức tạp. (0.05 điểm)
- Câu 17: Nhắc lại các đặc điểm của hình ảnh tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 18: Nêu ra sự khác biệt giữa hình ảnh tâm lý và hình ảnh vật lý. (0.05 điểm)
- Câu 19: Liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến tính chủ thể trong phản ánh tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 20: Ghi lại ví dụ về phản ánh cơ học trong cuộc sống hàng ngày. (0.05 điểm)

Câu 21: Tóm tắt lại nội dung về sự tác động của hiện thực khách quan vào não người. (0.05 điểm)

Câu 22: Xác định các loại phản ánh mà tâm lý học nghiên cứu. (0.05 điểm)

Câu 23: Kể lại cách mà hình ảnh tâm lý được hình thành từ hiện thực khách quan. (0.05 điểm)

Câu 24: Nhận diện các yếu tố tạo nên hình ảnh tâm lý mang tính sinh động và sáng tạo. (0.05 điểm)

Câu 25: Ghi nhớ các ví dụ minh họa cho sự phản ánh tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 26: Đọc lại các khái niệm liên quan đến phản ánh tâm lý trong đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 27: Nêu rõ cách mà chủ thể ảnh hưởng đến hình ảnh tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 28: Kể tên các loại hình ảnh tâm lý khác nhau mà con người có thể có. (0.05 điểm)

Câu 29: Mô phỏng quá trình phản ánh tâm lý từ hiện thực khách quan. (0.05 điểm)

Câu 30: Nhắc lại các đặc điểm của hình ảnh tâm lý so với hình ảnh vật lý. (0.05 điểm)

Câu 31: Tìm ra các ví dụ về sự phản ánh tâm lý trong cuộc sống hàng ngày. (0.05 điểm)

Câu 32: Xác định các yếu tố tạo nên sự khác biệt trong hình ảnh tâm lý giữa các chủ thể. (0.05 điểm)

Câu 33: Kể lại nội dung chính về sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người. (0.05 điểm)

Câu 34: Ghi lại các khía cạnh của tính lịch sử trong tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 35: Tóm tắt lại nội dung về bản chất xã hội của tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 36: Nhắc lại các ví dụ về phản ánh tâm lý trong đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 37: Liệt kê các yếu tố ảnh hưởng đến sự phản ánh tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 38: Ghi nhớ các khái niệm liên quan đến phản ánh trong tâm lý học. (0.05 điểm)

Câu 39: Đọc lại các đặc điểm của hình ảnh tâm lý trong đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 40: Nêu rõ các loại phản ánh mà tâm lý học nghiên cứu. (0.05 điểm)

Câu 41: Kể tên các yếu tố tạo nên hình ảnh tâm lý mang tính chủ thể. (0.05 điểm)

Câu 42: Mô tả cách mà hình ảnh tâm lý được hình thành từ hiện thực khách quan. (0.05 điểm)

Câu 43: Nhắc lại các ví dụ về sự tác động qua lại giữa các loại vật chất trong phản ánh. (0.05 điểm)

Câu 44: Tìm ra các yếu tố tạo nên sự khác biệt trong hình ảnh tâm lý giữa các chủ thể. (0.05 điểm)

Câu 45: Xác định các khía cạnh của phản ánh tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu. (0.05 điểm)

Câu 46: Ghi (0.05 điểm)

Câu 47: Định nghĩa về tính chủ thể trong việc phản ánh thế giới của con người là gì? (0.05 điểm)

Câu 48: Kể lại cách mà các chủ thể khác nhau có thể nhận sự tác động của thế giới về cùng một hiện thực. (0.05 điểm)

Câu 49: Nhắc lại những yếu tố nào có thể ảnh hưởng đến mức độ biểu hiện và sắc thái tâm lý của một chủ thể. (0.05 điểm)

Câu 50: Mô tả cách mà cùng một hiện thực có thể tác động đến một chủ thể duy nhất trong các hoàn cảnh khác nhau. (0.05 điểm)

Câu 51: Liệt kê các yếu tố thể hiện tính chủ thể trong việc phản ánh thế giới của con người. (0.05 điểm)

Câu 52: Nêu rõ cách mà "lăng kính chủ quan" ảnh hưởng đến việc nhận thức thế giới của con người. (0.05 điểm)

Câu 53: Tóm tắt lại nội dung chính về tính chủ thể trong đoạn văn này. (0.05 điểm)

Câu 54: Định nghĩa nguồn gốc của tâm lý người theo đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 55: Kể tên các yếu tố cần nghiên cứu khi hình thành và cải tạo tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 56: Nhắc lại nguyên tắc sát đối tượng trong dạy học giáo dục theo đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 57: Mô tả bản chất xã hội – lịch sử của tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 58: Liệt kê các mối quan hệ xã hội quyết định bản chất tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 59: Nêu ra vai trò của hoạt động và giao tiếp trong việc hình thành tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 60: Tóm tắt lại cách mà tâm lý người khác xa với tâm lý của các loài động vật cao cấp. (0.05 điểm)

Câu 61: Đọc lại và xác định các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến tâm lý của mỗi cá nhân. (0.05 điểm)

Câu 62: Kể lại cách mà tâm lý của mỗi con người phát triển cùng với lịch sử cá nhân và cộng đồng. (0.05 điểm)

Câu 63: Nhắc lại vai trò của giáo dục trong việc hình thành tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 64: Mô tả cách mà tâm lý người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp trong xã hội. (0.05 điểm)

Câu 65: Nêu rõ các yếu tố quyết định tâm lý người theo đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 66: Kể tên các mối quan hệ xã hội mà tâm lý người phụ thuộc vào. (0.05 điểm)

Câu 67: Tìm ra các yếu tố lịch sử ảnh hưởng đến tâm lý của mỗi cá nhân. (0.05 điểm)

Câu 68: Đọc lại và xác định các yếu tố xã hội quyết định tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 69: Kể lại cách mà tâm lý người phản ánh hoàn cảnh sống và hoạt động của con người. (0.05 điểm)

Câu 70: Nhắc lại các yếu tố cần chú ý khi nghiên cứu tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 71: Mô tả cách mà tâm lý người mang tính chủ thể trong các quan hệ ứng xử. (0.05 điểm)

Câu 72: Liệt kê các yếu tố xã hội quyết định tâm lý người theo đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 73: Nêu rõ cách mà tâm lý người là kết quả của quá trình lĩnh hội kinh nghiệm xã hội. (0.05 điểm)

Câu 74: Tóm tắt lại nội dung về bản chất xã hội và lịch sử của tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 75: Đọc lại và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của con người. (0.05 điểm)

Câu 76: Kể lại cách mà tâm lý người hình thành và biến đổi theo thời gian. (0.05 điểm)

Câu 77: Nhắc lại vai trò của các quan hệ xã hội trong việc hình thành tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 78: Mô tả cách mà tâm lý người phản ánh các mối quan hệ xã hội. (0.05 điểm)

Câu 79: Nêu ra các yếu tố quyết định tâm lý người trong các mối quan hệ xã hội. (0.05 điểm)

Câu 80: Kể tên các yếu tố lịch sử ảnh hưởng đến tâm lý của mỗi cá nhân. (0.05 điểm)

Câu 81: Tìm ra các yếu tố xã hội quyết định tâm lý người theo đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 82: Đọc lại và xác định các yếu tố cần chú ý khi nghiên cứu tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 83: Kể lại cách mà tâm lý người là sản phẩm của hoạt động giao tiếp trong xã hội. (0.05 điểm)

Câu 84: Nhắc lại các yếu tố xã hội quyết định tâm lý người theo đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 85: Mô tả cách mà tâm lý người phản ánh hoàn cảnh sống và hoạt động của con người. (0.05 điểm)

Câu 86: Liệt kê các yếu tố cần nghiên cứu khi hình thành và cải tạo tâm lý người. (0.05 điểm)

Câu 87: Nêu rõ nguyên tắc sát đối tượng trong dạy học giáo dục theo đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 88: o (0.05 điểm)

Câu 89: Định nghĩa vai trò của dục trong hoạt động của con người và mối quan hệ giao tiếp trong xã hội. (0.05 điểm)

Câu 90: Nêu rõ cách thức hình thành và phát triển tư liệu của mỗi con người. (0.05 điểm)

Câu 91: Kể lại kết luận về nguồn gốc xã hội của tư liệu con người. (0.05 điểm)

Câu 92: Mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tư liệu con người. (0.05 điểm)

Câu 93: Liệt kê các hoạt động cần tổ chức để hình thành tư liệu con người. (0.05 điểm)

Câu 94: Nhắc lại chức năng của tâm lý trong việc định hướng hoạt động. (0.05 điểm)

Câu 95: Định nghĩa điều khiển và kiểm tra hoạt động trong tâm lý học. (0.05 điểm)

Câu 96: Nêu ra các yếu tố cần điều chỉnh trong hoạt động tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 97: Kể tên các loại quá trình tâm lý được phân loại trong đoạn văn. (0.05 điểm)

Câu 98: Trình bày đại ý về các trạng thái tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.05 điểm)

Câu 99: Nhắc lại sự khác biệt giữa các thuộc tính tâm lý và các hiện tượng tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 100: Mô tả các loại quá trình tâm lý và chức năng của chúng. (0.05 điểm)

Câu 101: Liệt kê các cách phân loại hiện tượng tâm lý được đề cập. (0.05 điểm)

Câu 102: Kể lại ưu điểm của phương pháp quan sát trong tâm lý học. (0.05 điểm)

Câu 103: Nêu rõ hạn chế của phương pháp quan sát trong nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 104: Đọc lại hai hình thức quan sát được sử dụng trong tâm lý học. (0.05 điểm)

Câu 105: Nhắc lại định nghĩa về quan sát khách quan trong tâm lý học. (0.05 điểm)

Câu 106: Kể tên các đặc điểm của tự quan sát trong tâm lý học. (0.05 điểm)

- Câu 107: Mô tả quy trình thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 108: Nêu ra mục đích của phương pháp thực nghiệm trong tâm lý học. (0.05 điểm)
- Câu 109: Kể lại cách thức tác động vào đối tượng trong phương pháp thực nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 110: Nhắc lại các biểu hiện mà thực nghiệm có thể gây ra ở đối tượng. (0.05 điểm)
- Câu 111: Đọc lại các điều kiện cần thiết để thực hiện một thực nghiệm trong tâm lý học. (0.05 điểm)
- Câu 112: Liệt kê các yếu tố cần xem xét khi áp dụng phương pháp thực nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 113: Nêu rõ vai trò của phương pháp quan sát trong việc thu thập tài liệu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 114: Kể lại các hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian ngắn. (0.05 điểm)
- Câu 115: Nhắc lại các hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian dài. (0.05 điểm)
- Câu 116: Mô tả các hiện tượng tâm lý mang tính ổn định. (0.05 điểm)
- Câu 117: Nêu ra các hiện tượng tâm lý có ý thức và vô thức. (0.05 điểm)
- Câu 118: Kể tên các hiện tượng tâm lý cá nhân và xã hội. (0.05 điểm)
- Câu 119: Đọc lại các phương pháp nghiên cứu tâm lý được đề cập trong đoạn văn. (0.05 điểm)
- Câu 120: Nhắc lại các điều kiện tự nhiên mà phương pháp quan sát áp dụng. (0.05 điểm)
- Câu 121: Kể lại cách thức thu thập tài liệu trong phương pháp quan sát. (0.05 điểm)
- Câu 122: Nêu rõ mục đích của việc sử dụng phương pháp tự quan sát. (0.05 điểm)
- Câu 123: Mô tả cách thức thực hiện quan sát khách quan trong tâm lý học. (0.05 điểm)
- Câu 124: Liệt kê các ưu điểm của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 125: Nhắc lại các hạn chế của phương pháp thực nghiệm trong tâm lý học. (0.05 điểm)
- Câu 126: Kể tên các loại quá trình tâm lý và chức năng của chúng. (0.05 điểm)
- Câu 127: Nêu rõ các trạng thái tâm lý và đặc điểm của chúng. (0.05 điểm)
- Câu 128: Mô tả các thuộc tính tâm lý và vai trò của chúng trong nhân cách. (0.05 điểm)
- Câu 129: Kể lại các hiện tượng tâm lý tiềm tàng và sống động. (0.05 điểm)

- Câu 130: Nhắc lại các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tư liệu con người. (0.05 điểm)
- Câu 131: Nêu ra các hoạt động cần tổ chức để hình thành tư liệu con người. (0.05 điểm)
- Câu 132: Đọc lại các hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian ngắn. (0.05 điểm)
- Câu 133: Nêu rõ các hiện tượng tâm lý có ý thức và vô thức. (0.05 điểm)
- Câu 134: Định nghĩa tự quan sát là gì? (0.05 điểm)
- Câu 135: Mô tả quá trình thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 136: Kể lại các đặc điểm của phương pháp thực nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 137: Nêu rõ mục đích của việc thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 138: Liệt kê các yếu tố cần khống chế trong phương pháp thực nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 139: Nhắc lại cách thức đo đạc và định lượng trong thực nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 140: Kể tên hai loại thực nghiệm cơ bản được đề cập trong đoạn văn. (0.05 điểm)
- Câu 141: Nêu ra sự khác biệt giữa thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên. (0.05 điểm)
- Câu 142: Đọc lại định nghĩa về phương pháp trắc nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 143: Mô tả ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 144: Nhắc lại hạn chế của phương pháp trắc nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 145: Kể lại cách thức thực hiện một bài test tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 146: Nêu rõ mục đích của phương pháp điều tra trong nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 147: Liệt kê các hình thức trả lời trong phương pháp điều tra. (0.05 điểm)
- Câu 148: Đọc lại định nghĩa về phương pháp đàm thoại. (0.05 điểm)
- Câu 149: Mô tả cách thức thu thập thông tin trong phương pháp đàm thoại. (0.05 điểm)
- Câu 150: Kể lại cách mà phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động được sử dụng. (0.05 điểm)
- Câu 151: Nêu ra mục đích của phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân. (0.05 điểm)
- Câu 152: Nhắc lại cách mà tài liệu lịch sử được sử dụng trong nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 153: Kể tên các phương pháp nghiên cứu tâm lý được đề cập trong đoạn văn. (0.05 điểm)

- Câu 154: Đọc lại các đặc điểm của phương pháp điều tra. (0.05 điểm)
- Câu 155: Nêu rõ cách thức thực hiện phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.05 điểm)
- Câu 156: Mô tả quy trình thực hiện phương pháp đàm thoại. (0.05 điểm)
- Câu 157: Kể lại các bước trong phương pháp điều tra thăm dò chung. (0.05 điểm)
- Câu 158: Nhắc lại cách thức thu thập ý kiến chủ quan trong phương pháp điều tra. (0.05 điểm)
- Câu 159: Liệt kê các loại câu hỏi có thể sử dụng trong phương pháp điều tra. (0.05 điểm)
- Câu 160: Nêu rõ cách mà phương pháp trắc nghiệm có thể lượng hoá tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 161: Kể lại các yếu tố cần xem xét khi soạn thảo một bộ test. (0.05 điểm)
- Câu 162: Nhắc lại cách mà phương pháp thực nghiệm có thể đo đạc hiện tượng tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 163: Mô tả cách mà sản phẩm hoạt động mang dấu vết của người tạo ra nó. (0.05 điểm)
- Câu 164: Kể tên các phương pháp nghiên cứu tâm lý khác nhau được đề cập. (0.05 điểm)
- Câu 165: Nêu rõ cách mà phương pháp điều tra có thể đi sâu vào một số khía cạnh. (0.05 điểm)
- Câu 166: Nhắc lại cách mà phương pháp đàm thoại có thể thu thập thêm thông tin. (0.05 điểm)
- Câu 167: Kể lại các đặc điểm của phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân. (0.05 điểm)
- Câu 168: Nêu ra các yếu tố cần thiết để thực hiện một cuộc điều tra hiệu quả. (0.05 điểm)
- Câu 169: Mô tả cách mà phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động giúp nghiên cứu tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 170: Kể lại cách mà phương pháp thực nghiệm có thể lặp đi lặp lại. (0.05 điểm)
- Câu 171: Nhắc lại các điều kiện cần thiết để thực hiện phương pháp thực nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 172: Nêu rõ cách mà phương pháp trắc nghiệm có thể bộc lộ hiện tượng tâm lý. (0.05 điểm)
- Câu 173: Kể tên các công cụ có thể sử dụng trong phương pháp trắc nghiệm. (0.05 điểm)
- Câu 174: Mô tả cách mà phương pháp điều tra có thể thu thập ý kiến từ một số lớn đối tượng. (0.05 điểm)



Câu 175: Nhắc lại cách mà phương pháp đàm thoại có thể giúp thu thập thông tin. (0.05 điểm)

Câu 176: Kể lại các bước trong quy trình thực hiện phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. (0.05 điểm)

Câu 177: Nêu rõ cách mà phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân có thể cung cấp thông tin. (0.05 điểm)

Câu 178: Mô tả cách mà phương pháp thực nghiệm có thể xác định quan hệ nhân quả. (0.05 điểm)

Câu 179: Kể lại cách mà phương pháp điều tra có thể được thực hiện bằng hình thức viết hoặc miệng. (0.05 điểm)

Câu 180: Nhắc lại cách mà phương pháp trắc nghiệm có thể tiến hành nhanh chóng. (0.05 điểm)

Câu 181: Nêu rõ cách mà phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động giúp hiểu rõ hơn về tâm lý cá nhân. (0.05 điểm)

Câu 182: Kể tên các loại hình thức trả lời trong phương pháp điều tra. (0.05 điểm)

Câu 183: Mô tả cách mà phương pháp đàm thoại có thể giúp làm rõ vấn đề nghiên cứu. (0.05 điểm)

Câu 184: Nhắc lại cách mà phương pháp thực nghiệm có thể đo đạc hiện tượng tâm lý một cách khách quan. (0.05 điểm)

Câu 185: Kể lại các yếu tố cần thiết để thực hiện một cuộc điều tra thành công. (0.05 điểm)

Câu 186: Nêu rõ cách mà phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân có thể giúp hiểu rõ hơn về đối tượng. (0.05 điểm)

Câu 187: Mô tả cách mà phương pháp trắc nghiệm có thể giúp đo lường tâm lý một cách chuẩn hoá. (0.05 điểm)

Câu 188: Kể lại cách mà phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động có thể giúp nghiên cứu gián tiếp. (0.05 điểm)

Câu 189: Nhắc lại cách mà phương pháp điều tra có thể thu thập ý kiến chủ quan từ đối tượng. (0.05 điểm)

Câu 190: Nêu rõ cách mà phương pháp đàm thoại có thể giúp thu thập thông tin bổ sung. (0.05 điểm)

Câu 191: Kể lại cách mà phương pháp thực nghiệm có thể giúp xác định cơ chế của hiện tượng tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 192: Nhắc lại cách mà phương pháp trắc nghiệm có thể giúp bộc lộ hiện tượng tâm lý qua hành động. (0.05 điểm)

Câu 193: Nêu rõ cách mà phương pháp điều tra có thể giúp thu thập thông tin từ nhiều đối tượng khác nhau. (0.05 điểm)

Câu 194: Kể lại cách mà phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động có thể giúp hiểu rõ hơn về quá trình tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 195: Nhắc lại cách mà phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân có thể giúp cung cấp thông tin lịch sử về đối tượng. (0.05 điểm)

Câu 196: Nêu rõ cách mà phương pháp đàm thoại có thể giúp làm rõ các khía cạnh của vấn đề nghiên cứu. (0.05 điểm)

Câu 197: Kể lại cách mà phương pháp thực nghiệm có thể giúp xác định tính quy luật của hiện tượng tâm lý. (0.05 điểm)

Câu 198: Nhắc lại cách mà phương pháp trắc nghiệm có thể giúp đo lường tâm lý một cách khách quan. (0.05 điểm)

Câu 199: Nêu rõ cách mà phương pháp điều tra có thể giúp thu thập ý kiến từ một số lượng lớn đối tượng. (0.05 điểm)

Câu 200: Kể lại cách mà phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động có thể giúp nghiên cứu các thuộc tính tâm lý. (0.05 điểm)